

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 29-KL/TU  
ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy (khóa XXII, Hội nghị lần thứ 3) về  
thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 07-Ctr/TU ngày 30/6/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng;*

*Căn cứ Kết luận số 29-KL/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam (khóa XXII, hội nghị lần thứ 3) về thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2369/SKHĐT-QHTH ngày 09/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 29-KL/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy (khóa XXII, Hội nghị lần thứ 3) về thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, với những nội dung chính sau:

**1. Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị**

**a) Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng**

Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ trên tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là bảo đảm kết nối các vùng, địa phương trong tỉnh với ngoài tỉnh và cả nước, kết nối các tuyến giao thông và đô thị. Cơ

cấu lại đầu tư theo vùng, theo ngành phù hợp với cơ cấu nền kinh tế. Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực: Đô thị, giao thông, năng lượng, khu công nghiệp, thủy lợi, thương mại, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch... Trong giai đoạn 05 năm đến, phân đấu huy động hơn 220 nghìn tỷ đồng đầu tư toàn xã hội; trong đó, vốn đầu tư ngoài nhà nước khoảng 80%, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước khoảng 20%. Năng lực vận tải được nâng cao, các điểm nghẽn được tháo gỡ, giao thông được thông suốt, an toàn; hệ thống thủy lợi tưới, tiêu chủ động cho diện tích lúa 02 vụ và các vùng cây công nghiệp, nguyên liệu, nuôi trồng thủy sản tập trung; chủ động phòng, tránh lũ, bão, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hạ tầng năng lượng điện; công trình hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện cơ bản hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, chú trọng đầu tư các trung tâm du lịch, hệ thống dịch vụ, phục vụ sản xuất kinh doanh; hệ thống thông tin truyền thông, dịch vụ tín dụng, điện tử tiện ích; nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, đào tạo nghề trọng điểm, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực và quan tâm đến cơ sở y tế khám, chữa bệnh chất lượng cao.

Ưu tiên tập trung khắc phục sớm hậu quả thiên tai gây ra về hạ tầng và nhà ở cho Nhân dân; sớm ổn định đời sống, phát triển sản xuất của các ngành, khôi phục phát triển kinh tế gắn với kiểm soát dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư hoàn thành dứt điểm các công trình trọng điểm đang triển khai để đưa vào sử dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách, nhất là dự án hệ thống đường ven biển, đường nối giữa đường ven biển với đường quốc lộ và đường cao tốc; các dự án đường đến vùng nguyên liệu.

Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có chất lượng cao, các quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch trung hạn và hằng năm có tầm nhìn, gắn với tình hình thực tiễn tại mỗi ngành, địa phương; tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch đô thị, khu công nghiệp để sẵn sàng đón nhận nhà đầu tư mới. Huy động các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế vùng Đông theo hướng dịch vụ du lịch - công nghiệp - kinh tế biển - nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển vùng Đông nhằm thu hút các dự án trọng điểm, chiến lược quốc gia, làm động lực để lan tỏa thúc đẩy phát triển cho cả tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Tập trung triển khai các dự án nạo vét sông cỏ Cò, Trường Giang; xây dựng các công trình cầu vượt sông, cầu vượt đường sắt, cầu vượt Quốc lộ 1A. Phát triển hệ thống cảng biển và sân bay Chu Lai, hạ tầng các khu công nghiệp gắn với nhóm dự án về dịch vụ vận tải, hậu cần cảng và logistics nhằm thu hút các dự án quy mô lớn, trọng điểm, chiến lược để thúc đẩy phát triển, phù hợp với định hướng phát triển không gian xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai thời gian đến.

Phát triển, khớp nối các tuyến Đông - Tây để thuận lợi hơn trong phát triển vùng phía Tây gắn với cơ cấu kinh tế công nghiệp chế biến - sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại - du lịch văn hóa - cộng đồng. Đầu tư phát triển đồng bộ về hạ tầng xã hội (văn hóa, giáo dục, y tế...), trường học, bệnh viện chất lượng cao để phục vụ nhu cầu của Nhân dân. Hoàn thành sắp xếp dân cư bền vững khu vực miền núi, ổn định phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới.

#### b) Về phát triển đô thị

Giai đoạn 2021 - 2025, tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; trong đó, vốn ngân sách nhà nước tập trung cho công tác lập quy hoạch và thiết kế đô thị, đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược và các dịch vụ thiết yếu; tích cực vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA), nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn vốn trong các doanh nghiệp và trong Nhân dân để đầu tư phát triển đô thị đạt các tiêu chí theo quy hoạch, cùng với nâng cao chất lượng các đô thị hiện có; mở rộng không gian phát triển đô thị ở những nơi có điều kiện, nhất là đô thị tỉnh lỵ. Phân đầu xây dựng thành phố tỉnh lỵ Tam Kỳ cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025; từng bước xây dựng đô thị sinh thái, thông minh và đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030. Chú trọng phát triển các đô thị mới, tăng nhanh tỷ lệ đô thị hóa; phát triển theo hướng đô thị thông minh, đô thị sinh thái, sử dụng công nghệ làm nền tảng cho việc quản lý và phát triển đô thị; phân đầu nâng tỷ lệ đô thị hóa lên 37% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030, đi đôi với nâng cao chất lượng và phát triển du lịch, dịch vụ, nâng cao đời sống nhân dân. Các chỉ tiêu về phát triển đô thị cơ bản bám theo mục tiêu chung được xác định tại Chương trình phát triển đô thị tỉnh, cụ thể:

Về phía Đông: (1) Đối với Cụm động lực số 1, phát triển đô thị Hội An thành đô thị đặc thù tương đương tiêu chí đô thị loại II, Điện Bàn thành đô thị loại III, hướng đến là thành phố trực thuộc tỉnh giai đoạn 2025 - 2030; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho Ái Nghĩa. (2) Đối với Cụm động lực số 2, hình thành 03 đô thị mới (Duy Hải - Duy Nghĩa, Bình Minh và Bình Hải) là đô thị loại V và từng bước kết nối hình thành chuỗi đô thị Nam Hội An đạt các tiêu chí đô thị loại IV theo hướng đô thị du lịch, dịch vụ cấp vùng; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho Nam Phước, Hà Lam, Đông Phú; xây dựng Duy Xuyên hướng đến là thị xã vào năm 2030. (3) Đối với Cụm động lực số 3, hình thành chuỗi đô thị phía Nam gồm Phú Ninh, Tam Kỳ, Núi Thành, lấy Tam Kỳ làm trung tâm, định hướng xây dựng đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

Về phía Tây: (1) Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chí đối với các đô thị loại V (trung tâm hành chính của huyện) theo Nghị quyết số

1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Từng bước đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho các đô thị: Thanh Mỹ, Khâm Đức, Trà My, Praq và trở thành đô thị trung tâm của vùng, tạo động lực phát triển lan tỏa, kết nối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam Giang và các cơ sở kinh tế - kỹ thuật trong vùng; khẩn trương hoàn thành thủ tục để công nhận đô thị loại V cho Việt An (Hiệp Đức), hình thành cấp hành chính là thị trấn cho các đô thị: ATiêng (Tây Giang), Trung Phước (Nông Sơn), Tắc pỏ (Nam Trà My). (2) Tiếp tục triển khai đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện theo Quyết định số 676/QĐ-TTg, ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát các trung tâm cụm xã để xây dựng các đô thị mới theo tiêu chí đô thị loại V.

- Nghiên cứu các giải pháp chống ngập úng tại đô thị, bão, lũ, từ đó đề xuất các kế hoạch, giải pháp để triển khai, ứng dụng có hiệu quả.

- Chú trọng huy động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường; xử lý tốt rác thải, chất thải, nước thải và cung cấp nước sạch cho Nhân dân. Bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước cho phát triển bền vững.

## **2. Về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia tích cực, có lộ trình nhằm ứng dụng hiệu quả những thành tựu cơ bản, thiết thực. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số của bộ máy công vụ, quản lý nhà nước, dữ liệu dân cư để hướng đến phát triển kinh tế số; phấn đấu xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút, tuyển dụng và sử dụng nhân tài; tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát huy năng lực, khả năng tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ số. Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động cho chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 gắn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển và nhu cầu sử dụng lao động. Xây dựng Trường Cao đẳng Quảng Nam theo hướng tự chủ, hiệu quả. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ, kỹ thuật, gắn nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ với công tác chuyển đổi số. Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc.

Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; theo đó, tập trung khai thác các Hiệp định song phương và đa phương mà Chính phủ đã ký kết để mở rộng thị trường, tận dụng vốn, công nghệ, kỹ năng, trình độ quản lý nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tạo cơ hội có thêm việc làm. Nâng cao chất lượng nguồn lực trong hệ thống chính trị đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, tạo việc làm mới tăng thêm 80.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 70 - 75%; giảm tỷ lệ lao động nông, lâm, ngư nghiệp từ 38% hiện nay xuống khoảng 28 - 29% vào năm 2025. Lấy người học làm trung tâm đào tạo nhằm hướng tới phát huy năng lực làm việc, tính sáng tạo của người lao động; lý thuyết đi kèm với thực hành để phát triển các kỹ năng mềm của người lao động, tăng tính thích ứng, thích nghi với môi trường làm việc thực tế. Khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế và nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **3. Về cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu về tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, làm thay đổi nhận thức từ “nền hành chính quản lý” sang “nền hành chính phục vụ”, xem doanh nghiệp là “đối tượng phục vụ” thay cho “đối tượng quản lý”. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc: “Công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn”; “tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tại chỗ”.

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng; lấy phát triển doanh nghiệp theo hướng năng động, đổi mới sáng tạo làm động lực để nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ, bền vững của nền kinh tế. Các ngành, địa phương phải tập trung thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và sự hài lòng, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp. Đề ra các biện pháp để cải thiện các chỉ số; lập kế hoạch tốt, có đầu mối thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, làm thực chất, tránh hình thức. Tăng số lượng thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến ở mức độ cao. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh ở một số lĩnh vực như: Đầu tư, thành lập doanh nghiệp; đất đai, môi trường; tài chính; cấp phép xây dựng, quy hoạch; hải quan, thuế; y tế, lao động, thương binh và xã hội; bảo hiểm. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục

vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Xóa bỏ chi phí không chính thức của doanh nghiệp bằng cách thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số hoạt động hiệu quả, mọi khâu thủ tục được công khai sẽ hạn chế được các chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả định kỳ tiếp doanh nghiệp hằng tháng để đối thoại, lắng nghe ý kiến của các doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc; đồng thời, tạo môi trường cho các doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, liên kết phát triển.

Xem xét liên thông kết quả kiểm tra để có giải pháp phù hợp, hạn chế tối đa phiền hà cho doanh nghiệp trong thanh tra, kiểm tra; không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 01 lần trong năm. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp, có sự giải đáp nhanh chóng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và người dân.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ mạnh mẽ phát triển các loại hình doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo hướng áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ cần thiết đối với khởi nghiệp sáng tạo; tạo cơ chế, động lực kết nối hữu hiệu giữa nhà trường, các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và các bên có liên quan để xây dựng, phát động phong trào khởi nghiệp sáng tạo mạnh mẽ. Khuyến khích nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ và các doanh nghiệp có hoạt động khoa học công nghệ; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đảm bảo yêu cầu tất yếu, khách quan của phát triển nhanh, bền vững theo mục tiêu đề ra. Tiếp tục thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; chú trọng kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế, khoa học kỹ thuật cao, lan tỏa hiệu quả tới các khu vực kinh tế.

Thực hiện công tác xúc tiến đầu tư song phương đối với các doanh nghiệp tiềm năng để thu hút đầu tư. Tháo gỡ cơ chế lựa chọn nhà đầu tư trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo lựa chọn nhanh các nhà đầu tư tiềm năng. Thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi và hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc kịp thời cho doanh nghiệp; cải thiện các điều kiện về tiếp cận đất đai, thủ tục thu hồi đất, chuẩn bị tốt hạ tầng, năng lượng, quỹ đất, mặt bằng sạch cho nhà đầu tư. Rà soát các dự án chậm triển khai, hoạt động không hiệu quả để thu hồi, tạo quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư mới có nhu cầu dịch chuyển sản xuất, sẵn sàng đón dòng vốn đầu tư dịch chuyển; ở các khu vực ven biển, sau khi thu hồi giấy phép thì lập kế hoạch phát triển công viên, không gian công cộng, tạo cảnh quan thông thoáng, sạch - đẹp; thực hiện kịp thời công tác giao

đất, xác định giá đất phù hợp và có tính ổn định lâu dài để doanh nghiệp yên tâm đầu tư, thực hiện dự án đạt hiệu quả.

#### **4. Kế hoạch chi tiết theo nội dung, nhiệm vụ và đơn vị, thời gian thực hiện**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết hằng năm vào cuối năm và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong năm 2025.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch khi xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm.

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

#### **2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Tập trung quán triệt, triển khai phổ biến, tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của ngành, địa phương quyết tâm và phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 04/12/2020, Chương trình hành động số 07-Ctr/TU ngày 30/6/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Nam, Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 để xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương phù hợp với thực tế, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng thời kỳ. Hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

**3. Sở Tài chính** phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong cân đối ngân sách hằng năm, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo nhiệm vụ theo kế hoạch.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội** đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt vận động hội viên và nhân dân hăng hái thi đua thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch đã đề ra, phấn đấu tạo sự chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

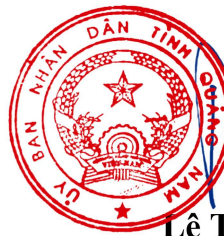
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Tổng Biên tập Báo Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**





## Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

| TT       | Nội dung   | Cơ quan               | Cơ quan phối hợp                 | Thời gian hoàn thành | Hình thức ban hành văn bản | Thẩm quyền          |
|----------|--|-----------------------|----------------------------------|----------------------|----------------------------|---------------------|
| <b>I</b> | <b>Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị</b>  |                       |                                  |                      |                            |                     |
| 1        | Hoàn thành Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050   | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và địa phương | Quý III/2022         | Quyết định                 | Thủ tướng Chính phủ |
| 2        | Xây dựng Danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021 – 2025  | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và địa phương | Hàng năm             | Quyết định                 | UBND tỉnh           |
| 3        | Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và địa phương | Quý IV/2021          | Nghị quyết                 | HĐND tỉnh           |
| 4        | Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm  | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và địa phương | Hàng năm             | Nghị quyết                 | HĐND tỉnh           |
| 5        | Xúc tiến, thu hút các dự án FDI, ODA, các dự án theo hình thức đối tác công tư   | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và địa phương | Hàng năm             | Quyết định                 | UBND tỉnh           |
| 6        | Hướng dẫn trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và địa phương | Quý I/2021           | Quyết định                 | UBND tỉnh           |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Cơ quan</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>          | <b>Thời gian hoàn thành</b> | <b>Hình thức ban hành văn bản</b> | <b>Thẩm quyền</b>   |
|-----------|---|--|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 7         | Xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                      | Các sở, ban, ngành và địa phương | Quý IV/2021                 | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh           |
| 8         | Triển khai đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam         | Sở Giao thông Vận tải                                      | Các sở, ban, ngành và địa phương | Hàng năm                    | Quyết định                        | UBND tỉnh           |
| 9         | Đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển Việt Nam qua tỉnh Quảng Nam  | Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh      | Các sở, ban, ngành và địa phương | Quý II/2022                 | Quyết định                        | UBND tỉnh           |
| 10        | Đầu tư khơi thông và phát triển đô thị du lịch - dịch vụ sông Cổ Cò, Trường Giang   | BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh           |
| 11        | Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai các dự án mở rộng, nâng cấp các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh                      | Sở Giao thông Vận tải                                      | Các sở, ban, ngành và địa phương | Hàng năm                    | Quyết định                        | Thủ tướng Chính phủ |
| 12        | Xây dựng Giải pháp công trình và phi công trình nhằm chống xói lở và bảo vệ bền vững bờ biển Cửa Đại, thành phố Hội An            | Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT  | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Theo từng dự án                   | UBND tỉnh           |
| 13        | Xây dựng Giải pháp xử lý thoát lũ lưu vực sông Tam Kỳ nhằm chống ngập lụt cho thành phố Tam Kỳ, huyện Thăng Bình, huyện Núi Thành | BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT                      | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Theo từng dự án                   | UBND tỉnh           |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Cơ quan</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>          | <b>Thời gian hoàn thành</b> | <b>Hình thức ban hành văn bản</b> | <b>Thẩm quyền</b> |
|-----------|--|--|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| 14        | Xây dựng giải pháp chống sạt lở bờ sông Vu gia – Thu Bồn nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu  | Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT            | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Theo từng dự án                   | UBND tỉnh         |
| 15        | Xây dựng các tuyến đường ngang kết nối đường cao tốc, Quốc lộ 1A với đường ven biển 129 và hệ thống giao thông kết nối các khu chức năng, các nhóm dự án trọng điểm và giao thông liên vùng                              | BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh         |
| 16        | Dự án phát triển tổng hợp tỉnh Quảng Nam, đầu tư phát triển hạ tầng các đô thị động lực, các tuyến giao thông kết nối, thu gom và xử lý nước thải, ứng phó với biến đổi khí hậu  | Các BQL đầu tư xây dựng thuộc tỉnh                                   | Các sở, ban, ngành và địa phương | Năm 2024                    | Quyết định                        | UBND tỉnh         |
| 17        | Đề án xây dựng thành phố Tam Kỳ cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025   | Sở Xây dựng  | Các sở, ban, ngành và địa phương | Quý IV/2021                 | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh         |
| 18        | Phát triển đô thị Hội An thành đô thị đặc thù tương đương Tiêu chí đô thị loại II, Điện Bàn thành đô thị loại III; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho Ái Nghĩa                              | Sở Xây dựng  | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh         |
| 19        | Hình thành 03 đô thị mới Duy Hải – Duy Nghĩa, Bình Minh và Bình Hải là đô thị loại V và từng bước kết nối hình thành chuỗi đô thị Nam Hội An đạt các tiêu chí đô thị loại IV theo hướng đô thị du lịch, dịch vụ cấp vùng | Sở Xây dựng  | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh         |

| TT        | Nội dung   | Cơ quan                         | Cơ quan phối hợp                 | Thời gian hoàn thành | Hình thức ban hành văn bản | Thẩm quyền |
|-----------|--|---------------------------------|----------------------------------|----------------------|----------------------------|------------|
| 20        | Đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho các đô thị Thạnh Mỹ, Khâm Đức, Trà My trở thành đô thị trung tâm vùng, tạo động lực phát triển lan tỏa, kết nối với khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang và các cơ sở kinh tế-kỹ thuật trong vùng             | Sở Xây dựng                     | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025            | Nghị quyết                 | HĐND tỉnh  |
| 21        | Nghiên cứu các giải pháp phòng chống bão lũ, ngập lụt cho các khu dân cư đô thị  | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025            | Nhiệm vụ KHCN              | Cấp tỉnh   |
| <b>II</b> | <b>Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao</b>  |                                 |                                  |                      |                            |            |
| 1         | Triển khai Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị và địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông    | Các Sở, ban, ngành và địa phương |                      | Quyết định                 | UBND tỉnh  |
| 2         | Triển khai hệ thống phần mềm du lịch thông minh tỉnh Quảng Nam   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các Sở, ban, ngành và địa phương | Năm 2021             | Kế hoạch                   | UBND tỉnh  |
| 3         | Xây dựng cơ sở dữ liệu về ngành y tế, nâng cấp và phát triển các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao năng lực hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh  | Sở Y tế                         | Các Sở, ban, ngành và địa phương | Năm 2022             | Quyết định                 | UBND tỉnh  |
| 4         | Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho người lao động   | Sở Thông tin và Truyền thông    | Các Sở, ngành, địa phương        | 2021-2025            | Nghị quyết                 | HĐND tỉnh  |

| <b>TT</b>  | <b>Nội dung</b>   | <b>Cơ quan</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>          | <b>Thời gian hoàn thành</b> | <b>Hình thức ban hành văn bản</b> | <b>Thẩm quyền</b> |
|------------|---|--|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| 5          | Đề án hỗ trợ đào tạo lao động tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 gắn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển và nhu cầu sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh                             | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội                      | Các Sở, ban, ngành và địa phương | Quý II/2022                 | Nghị quyết                        | HĐND tỉnh         |
| <b>III</b> | <b>Cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>  |  |                                  |                             |                                   |                   |
| 1          | Đề án xây dựng hình ảnh và thương hiệu Quảng Nam  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                    | Các Sở, ban, ngành, địa phương   | Năm 2022                    | Quyết định                        | UBND tỉnh         |
| 2          | Tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ hằng tháng; tiếp doanh nghiệp theo nhóm ngành, lĩnh vực, địa phương để giải quyết và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                    | Các Sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Kế hoạch                          | UBND tỉnh         |
| 3          | Duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                    | Các Sở, ban, ngành và địa phương | 2021-2025                   | Kế hoạch                          | UBND tỉnh         |
| 4          | Quy định về hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Nam  | Ban điều hành hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam | Các Sở, ban, ngành và địa phương | Năm 2021                    | Quyết định                        | UBND tỉnh         |
| 5          | Xây dựng đề án đổi mới sáng tạo trên nền tảng chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2030   | Ban điều hành hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam | Các Sở, ban, ngành và địa phương | Quý III/2022                | Đề án                             | UBND tỉnh         |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Cơ quan</b>           | <b>Cơ quan phối hợp</b>  | <b>Thời gian hoàn thành</b> | <b>Hình thức ban hành văn bản</b> | <b>Thẩm quyền</b> |
|-----------|---|--------------------------|--|-----------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| 6         | Hỗ trợ khoa học công nghệ phát triển sản phẩm khởi nghiệp, OCOP đến năm 2025      | Sở Khoa học và Công nghệ | Ban điều hành hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam, các Sở, ban, ngành và địa phương | 2022                        | Chương trình                      | UBND tỉnh         |
| 7         | Xây dựng cơ sở phân tích chất lượng sản phẩm hàng hóa                             | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban, ngành và địa phương   | 2021-2022                   | Đề án                             | UBND tỉnh         |
| 8         | Tiếp tục duy trì và phát triển Sàn Thương mại điện tử trong giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Công Thương           | Các Sở, ban, ngành và địa phương   | 2021-2025                   | Kế hoạch                          | UBND tỉnh         |